

**LẠC BANG DI CẢO***Sa-môn Thạch Chi Tông Hiếu, đất Tứ minh soạn.***QUYỂN THƯỢNG****LỜI TỰA**

Kẻ ngu này quyết chí với Tịnh nghiệp, thể muốn độ hết tất cả hữu tình cùng về cõi báu, nên biên tập văn Lạc bang để truyền bá trên đời. Ngoại trừ bài văn có nghĩa riêng, còn lại tùy chỗ thấy nghe mà được lợi ích. Giúp người tu Tịnh nghiệp nên nói tiếp và ghi lại thành Lạc bang Di Cảo. Bởi tôi bắt chước nhà Nho góp nhặt ghi chép các bài trong các sách vở, hoặc các lời nói có liên hệ thì nêu sơ lược cương yếu. Tuy nói là chưa đủ nhưng cũng giúp được người xem ít nhiều.

Mùa Xuân năm Giáp Tý khởi soạn, kính ghi lời tựa.

Ngài Tông Hiếu biên soạn Lạc Bang Di Cảo trước sau hai quyển, tùy việc mà nêu tựa đề. Lắng lòng mà xét thì sách này chuyên dẫn dắt chúng sinh về Tịnh độ, cũng có thể gọi là Lạc Bang Quy Chí. Nhưng mọi người vốn có duy tâm Lạc quốc thì đâu cần phải chịu khó nhọc tu chứng. Than ôi, luống vào các đường lâu nên quên, người xưa mời xem mộ bên đường chôn xương rã mục trong đó có nhiều người chưa về là ý này. Nay may mắn được Phật Tổ mở mang bến bờ vượt tất ra khỏi sinh tử, nên góp nhặt lại mà giúp người phát lòng tin, khiến mạnh mẽ trên đường tu, nhờ đó hiểu rõ đường về, chẳng vướng chân vào đường rẽ sinh tử. Thật là yếu đạo. Lại quy chí là do đây vậy. Người xem quả không phụ rầy việc trở về quê xưa, mới tin rằng bạn lành hoa sen chờ đợi đã lâu. Hãy chấp tay mà đem thân tâm cùng trở về. Cố gắng, cố gắng lên.

**VUA TỊNH PHẠN VÀ BẢY MUÔN NGƯỜI HỌ THÍCH ĐỀU VẮNG SANH TỊNH ĐỘ:**

*Kinh Đại Bảo Tích bảy mươi sáu* chép: Phật bảo vua cha Tịnh Phạn rằng: Phụ vương nên đối với Phật pháp mà tinh tấn siêng tu, chớ

nên buông lung. Nay Đại Vương! Tất cả các Pháp đều là Phật pháp. Vua nói: Nếu tất cả các Pháp đều là Phật pháp thì tất cả chúng sinh cũng phải đều là Phật. Đức Phật nói: Nếu không buông lung và thấy điên đảo thì chúng sinh tức là Phật. Nay Đại vương, tất cả các Pháp đều không sinh, không động, không lay chuyển, không lấy, không bỏ, không có tướng mạo, không có tự tánh. Nay Đại vương hãy đối với Pháp này mà an Tâm mình, chớ tin các thứ khác. Khi Phật nói Pháp này thì vua và bảy muôn người họ Thích đều được Vô sinh nhẫn! Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm cười, Tỳ-kheo Mã Thắng dùng kệ hỏi Phật, Phật đáp rằng:

*Ta hiện cười vắng lặng  
Mã Thắng hãy lắng nghe  
Nay ta nói như thật  
Các thứ trí quyết định  
Các Pháp không thật có  
Họ Thích đều biết được  
Cho nên đối Phật pháp  
Quyết định tâm an trụ  
Làm người khi chết rồi  
Được sinh nước An lạc  
Gặp Phật Vô Lượng Thọ  
Vô úy thành Bồ-đề.*

### **TÔN HIỆU CỦA TẬP NHỊ QUANG NHƯ LAI**

Trong kinh Vô Lượng Thọ Đại Bản chép: Phật bảo ngài A-nan rằng: Đức Phật Vô Lượng Thọ có ánh sáng tôn quý bậc nhất. Tất cả các Đức Phật có ánh sáng không bằng ánh sáng của Đức Phật ấy, chiếu sáng trăm thế giới Phật, chiếu sáng ngàn thế giới Phật, nói tắt là có thể chiếu khắp hàng hà sa số các cõi Phật. Cho nên, Phật Vô Lượng Thọ còn gọi là Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Biên Quang, Phật Vô Ngại Quang, Phật Vô Đối Quang, Phật Diệm Vương Quang, Phật Thanh Tịnh Quang, Phật Hoan Hỷ Quang, Phật Trí Tuệ Quang, Phật Bất Đoạn Quang, Phật Nan Tư Quang, Phật Vô Xưng Quang, Phật Siêu Nhật Nguyệt Quang. Nếu có chúng sinh nào gặp được ánh sáng này, thì ba cấu tiêu trừ, thân tâm nhẹ nhàng.

*Nước Phật A Di Đà nói pháp ba thừa*

*Luận Đại Trí Độ* chép: Phật ra đời ở cõi ác năm trước, đối với đạo Nhất thừa mà chia làm Ba thừa. Nếu vậy, Phật A-di-đà không thọ sinh

trong cõi đời ác có năm thứ vẫn đục thì sao lại lập ra Ba thừa?

Đáp: Các Đức Phật khi mới phát tâm, thấy chư Phật dùng Ba thừa độ sinh, nên tự phát nguyện rằng: Nay tôi cũng dùng Pháp Ba thừa mà độ sinh.

### **Ở TỊNH ĐỘ NƯỚC CHIM CÂY RỪNG ĐỀU NÓI PHÁP**

*Luận Đại Trí Độ lại* nói: Ở Tịnh độ gió thổi cây bầy bấu phát ra tiếng, là muốn khiến chúng sinh dễ dàng nghe Pháp. Nên hỏi rằng: Các Đức Phật có vô lượng thần thông sao không biến hóa ra, cần gì phải dùng tiếng cây rừng?

Đáp: Chúng sinh rất nhiều, nếu nơi nơi Phật đều hiện thân thì chúng sinh không tin cho là huyền hóa (ảo thuật), tâm không kính trọng. Có chúng sinh nghe Pháp với người thì không ngộ, mà nghe Pháp với súc sinh thì tin nhận cho là ít có. Lại tâm súc sinh thì ngay thẳng không dối trá, nên có người bảo súc sinh là vật hữu tình nên có đối lừa, còn cây rừng là vô tâm mà có tiếng thì đều tin nhận (Luận Văn quyển chín mươi ba).

#### **- Tăng hỏi vị Chủ tọa giảng kinh Di-đà.**

Trong Truyền Đăng Lục có ghi vị tăng hỏi Chủ tọa giảng kinh Di-đà rằng: Nước, chim, cây, rừng vì sao đều niệm Phật, niệm Pháp niệm Tăng? Chủ tọa đáp: Pháp sư Cơ nói bạn thật chẳng đợi giảng, như mẹ đối với con thơ. Tăng hỏi: Thế nào là bạn thật chẳng đợi giảng. Pháp Nhãn nói thay rằng: Đó là lời của Pháp sư Cơ.

### **KỆ SÁM HỐI KHEN NGỢI PHẬT TRONG KINH ĐẠI BẢN DI ĐÀ.**

Trong luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa do Bồ-tát Long Thọ soạn ở quyển bốn nêu Pháp Hoa sám là lễ danh hiệu mười phương Phật đều có kệ khen. Kệ sám tán Phật trong Đại Bản Di-đà trích ra từ đây. Ngài Từ Vân bèn nhặt lấy đổi lời văn, cho rằng Phật đạo đều giống nhau, nên để khen Phật Di-đà mà thôi. Kệ ấy nói rằng: “Sắc tướng như núi vàng”, đây là khen Phật Thiện Đức ở Phương đông.

Câu: “Mặt như trăng tròn đầy” là khen Phật Chiên Đàn Đức ở Phương Nam.

Câu:

*“Thân quang trí tuệ sáng  
Chiếu khắp vô biên cõi  
Phá dẹp các ma oán*

*Khéo độ các trời người.”*

Bốn câu này là khen Phật Vô Lượng Minh ở phương Tây.

Bốn câu:

*“Nương thuyền Bát Chánh đạo  
Qua được biển khó qua  
Nghe tên được không lui  
Thế nên cúi đầu lạy.”*

Bốn câu này là khen Phật Tướng Đức ở phương Bắc, luận này ở hòm chữ Tư.

**- Kệ sám hối khen ngợi Phật trong kinh Di-đà Tiểu Bản.**

**Kinh Thắng-man** nói: Vua Ba-tư-nặc ở nước Xá-vệ. Con gái của Phu Nhân Mạt-lợi tên là Thắng-man là vợ của vua A-du-xà. Phu nhân Mạt-lợi nói con gái ta thông minh lanh lợi, nếu gặp Phật sẽ mau hiểu Pháp. Liền sai sứ đem thư, Thắng-man được thư liền nói kệ rằng:

*Ngưỡng mong Phật Thế Tôn  
Khấp vì thế gian hiện  
Cũng nên rủ lòng thương,  
Khiến cho con được thấy.*

Nói kệ xong thì Đức Phật Thích-ca hiện ra lên hư không. Thắng-man lại nói kệ khen rằng:

*Như Lai sắc thân màu  
Thế gian không ai bằng  
Không so sánh nghĩ bàn  
Thế nên con kính lễ  
Sắc Như Lai vô tận  
Trí tuệ cũng như thế  
Tất cả Pháp thường trụ  
Nên con kính quy y.*

Thắng-man nói kệ bày tỏ ý nguyện mình, nên Phật liền thọ ký cho hiện là Phổ Quang Như Lai... Ở Thiên trúc, Tiểu Bản Tứ Thánh Sám dùng kệ này để khen Phật. Từ “Đại trí đại nguyện lực” trở đi là phần sám chủ Từ Vân soạn ra.

### **VUA BA TƯ NẶC QUÁN THẬT TƯỚNG PHẬT.**

Trong kinh Nhân Vương, Phật hỏi vua Ba-tư-nặc rằng: Ông dùng tướng nào quán Như Lai?

Vua thưa: Con quán thật tướng của thân, quán Phật cũng thế. Không có khoảng trước, không có khoảng sau cũng không có khoảng

giữa, chẳng có ba khoảng, mà cũng chẳng lia ba khoảng. Không ở năm uẩn cũng không lia năm uẩn, không ở bốn đại cũng chẳng lia bốn đại, chẳng ở sáu xứ cũng chẳng lia sáu xứ, chẳng ở ba cõi cũng chẳng lia ba cõi. Cho đến không có thấy nghe hay biết, chỗ tâm hành diệt, đường ngôn ngữ bật, đồng với mé chân, ngang với Pháp tánh, con dùng tướng đó mà quán thân Như Lai. Phật bảo: Nên quán như thế, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

### **NĂM PHÁP MÔN PHƯƠNG TIỆN NIỆM PHẬT CỦA ĐẠI SƯ TRÍ GIẢ**

Đại sư Thiên Thai Trí Giả dạy người niệm Phật có năm pháp môn phương tiện lễ này, hễ người quán tưởng Tây phương mà cầu sinh thì chẳng thể chẳng tu trị. Cho nên văn nói:

1. Phàm trụ tâm một cảnh thì gọi là Ngưng tâm thiền, nghĩa là hành giả khi niệm Phật phải quán kỹ sợi lông trắng tướng mẫu của Như Lai ngưng đọng, yên tịnh, trong veo, rỗng suốt.

2. Trước tuy đã ngưng tâm nhưng các thói quen bất giác nổi lên tán loạn. Nay chế phục nó trở lại duyên chắc với tướng sắc vàng của thân Phật, gọi là Chế tâm thiền.

3. Kế chế phục tâm được định, không phải lý quán, đều thuộc về sự tu. Thể này vốn không thì ai ngưng, ai chế phục. Không Phật, không niệm gọi là Thể chân thiền.

4. Trước tuy là thể chân nhưng vẫn còn dính mắc ở sự vắng lặng, có vô lượng danh tướng, mịt mờ không biết. Nay dùng “không thật có” làm phương tiện, từ không mà vào giả thì muôn tướng đều rỗng sáng, chẳng bị không trần làm mê loạn, nên gọi là Phương tiện thiền.

5. Trước tuy thể chân và dùng phương tiện tùy duyên đều căn cứ vào Không và Có chẳng lia hai bên. Nay quán chắc Tĩnh và Loạn vốn không tướng mạo, nên nói đường ngôn ngữ tư tưởng cũng bật, nên gọi là Tức nhị biên phân biệt thiền. Năm môn này từ cạn đến sâu. Nếu hiểu rõ thể tánh viên giác vốn không cạn sâu mà cạn sâu rõ ràng.

### **NIỆM PHẬT THIÊN MÔN BỐN GIÁO LÌA NIỆM PHẬT CỦA ĐẠI SƯ TRÍ GIẢ.**

Như trên, tuy dùng năm pháp môn Phương tiện mà quán chân thể Phật. Lại cần hiểu rõ lia niệm của bốn giáo mà chỉ bày ý từ thiên mà lấy Viên. Cho nên văn nói: Tâm sinh không riêng lẻ mà nhờ các duyên khởi. Khi hành giả niệm Phật thì ý căn là nhân, ánh sáng từ sợi lông

trắng của Như Lai là duyên. Niệm khởi lên tức là pháp sinh ra. Quán ba thứ này đời động, niệm niệm không dừng, phân tách thấy không, tức là Tiểu thừa Tạng giáo niệm Phật, tức quán tâm khởi niệm Phật. Năng sinh, sở sinh đều tức không mà vọng gọi là tâm khởi, thể nó tức không, tướng Phật được quán như ảnh trong gương. Không Phật, không niệm, tức là niệm Phật của Thông giáo Đại thừa, tức quán niệm Phật tâm khởi, tức là giả danh. Tâm giả gọi kia rỗng soi vô lượng danh tướng. Hiểu rõ tâm này từ Như Lai tạng, trải qua nhiều kiếp đoạn chứng, lìa biên, hiển trung, vô Phật vô niệm, là niệm Phật của Biệt giáo Đại thừa vậy, tức quán niệm Phật tâm khởi, tức không tức giả, tức trung. Hoặc căn hoặc trần đều là pháp giới trần sát của các Đức Phật một niệm chiếu sáng, chúng sinh sáu nẻo trong một sát-na ứng khắp, sơ tâm tức là đó, nay mới giác biết. Như kẻ có phước lớn cầm đá liền thành báu, tâm không bỏ niệm, riêng cầu lìa niệm, tức biên mà Trung, không Phật không niệm, đây là niệm Phật của Đại thừa Viên giáo. Kinh Anh Lạc nói đốn ngộ Như Lai là đây vậy.

### 8. QUÁN BA MƯƠI HAI TƯỚNG CỦA DI ĐÀ SÁU TRƯỞNG

. Phần Quán tướng thứ tám trong Quán kinh có chép: Thế nên hành giả khi tâm tướng Phật thì tâm ấy tức là ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp. Cho đến bảo rằng: Tướng Phật ấy trước phải tưởng tượng, nhắm mắt mở mắt đều thấy một tướng báu.

- *Quán tám vạn bốn ngàn tướng tốt của Phật Di-đà.*

Phần quán chân pháp thân thứ chín trong Quán kinh có chép: Thân Phật Vô Lượng Thọ như trăm ngàn muôn ức thân trời Dạ-ma. Thân Phật sắc vàng Diêm-phù-đàn cao sáu mươi muôn ức na-do-tha hằng hà sa do-tuần. Cho đến nói rằng: Phật Vô Lượng Thọ có tám mươi tư ngàn tướng, mỗi tướng đều có tám mươi tư ngàn vẻ đẹp...

Tứ Minh Diệu Tông Sao giải thích rằng: Phép quán tướng thứ tám ở trước thì giống như thân Phật, nay đối trước tướng ấy thì gọi là chân. Song sắc tướng này là thân thật báo ứng với cõi Đồng cư cũng gọi là Tôn đặc, cũng gọi là Thắng ứng mà nói là Pháp thân, lấy báo tu và ứng hai tu thì toàn là Tánh cụ. Cho nên ở văn sau lại nói: Di-đà tám muôn tướng tốt là Như Lai ấy hiện thân kỳ đặc để thêm lớn vị sâu của Tam-muội niệm Phật, tâm lực phàm phu không thể hiểu được. Lại nói hành giả nên biết từ quán mặt trời ba quán sở tu cùng với sự thiền hàng phục ba cõi, dùng diệu quán mà quán tướng, phá tư thì liền lên giai vị Thất Tín. Được vị này rồi thì mới có thể quán chân pháp thân của Phật được,

tám muôn tướng tốt hiển bày, gọi là Tam-muội niệm Phật. Như đây mà viên quán tướng được quán mới gọi là kỳ đặc. Không phải là tướng thân Phật sống mà phàm phu Tiểu thừa thường thấy.

### QUÁN TƯỢNG DI ĐÀ TRƯỢNG SÁU ĐÚNG TRÊN AO

Phần quán Tọa tướng thứ mười ba trong Quán kinh có chép: nếu người muốn dốc lòng sinh Tây phương thì trước phải quán thân trượng sáu ở trên ao, như trước đã nói. Chiều cao thân Phật Vô Lượng Thọ là vô biên, tâm lực của phàm phu chẳng thể biết được (như trước đã nói là quán ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Phật A-di-đà...).

Điều Tông Sao chép: Dùng quán Tọa tướng mà quán thân Phật lược có hai ý:

1. Trước quán tám muôn tướng đẹp không thành thì nay bỏ thân lớn mà quán thân trượng sáu.
2. Trước quán tám muôn tướng đã thành thì nay lại quán nữa, hóa dụng hơn kém sẽ trùm khắp các cõi mười phương, phẩm vị càng thêm tăng tiến.

Các Đức Phật nhân tu sáu độ muôn hạnh, quả chứng vốn có một thể, ba thân, Di-đà trượng sáu là Ứng thân. Còn sáu mươi muôn ức na-do-tha hằng hà sa do-tuần là Báo thân vậy. Không phải Báo không phải ứng biến khắp mọi nơi là Pháp thân vậy. Song Báo thân của Phật Di-đà đã cao lớn như thế, mà tâm kẻ hạ phàm thấp kém thì không thể theo đây mà quán Phật được. Khi Phật còn tại thế, người lợi căn như bà Vi-đề-hy được Phật chỉ dạy mười sáu cảnh quán thì theo lời nói mà tiến tu. Đến quán tượng thứ tám thì chứng vào thất tín mới được quán khắp. Như nay đời Mạt pháp độn căn theo lý không thể quán được tướng trượng (tướng cao quý) thì trước phải quán thân trượng sáu. Thế nên Kinh nói: Người dốc lòng muốn sinh Tây phương thì trước phải quán tượng trượng sáu ở trên ao. Chiều cao thân Phật Vô Lượng Thọ là vô biên, tâm lực kẻ phàm phu không thể biết được. Đây là Phật Thích-ca có phương tiện hay, dạy chỉ khiến cơ duyên từ nhỏ mà quán lớn. Cho nên có người nói nếu không như thế lại đối với Báo thân Phật mà tu tập thì không tránh khỏi việc hoang đường. Ngày nay, người xuất gia tại gia phần nhiều chẳng hiểu rõ ý này. Hễ lễ tán, xưng tụng thì lời đầu tiên đều nói tám mươi tư ngàn tướng đẹp. Lời của Phật tổ trên đây mà bàn thì há chẳng vượt bậc mà mất ý chỉ ư? Kẻ ngu này chắc chắn chẳng dám ước đoán. May gặp Thánh giáo đầy đủ mà khảo xét từ nay về sau chớ nên bỏ lời Phật dạy, xin hãy theo giáo lý mà mở bày.

**- Nếu niệm một Đức Phật thì các Đức Phật tự hiện.**

Luận Bảo Vương có dẫn Luận Khởi Tín chép. Theo phương hướng nên mê mà phương hướng thật ra chẳng đổi dời. Như thế thì người ngộ, ngộ ở một phương thì các phương khác tự đứng. Người niệm niệm một Đức Phật thì các Phật khác hiện tiền. Cái gọi là nước chẳng chảy đi lên, trăng không đi xuống mà do nhân duyên hư không quang tạnh nên trăng sáng trên hư không liền hiện ở nước trong. Phật kia chẳng lại, thân ta chẳng đi, do nhân duyên niệm Phật mà trăng sáng Như Lai hiện ở nước tâm trong. Cho nên bài tụng nói:

*Bồ-tát như trăng sáng  
Đạo trong rớt ráo Không  
Nước tâm chúng sinh lắng  
Ảnh Bồ-đề hiện vào.*

**10. NIỆM DANH HIỆU PHẬT SẼ THÀNH TỰU TAM MUỘI**

Luận Bảo Vương nói rằng: Tắm ở biển cả là đã dùng nước trăm sông. Niệm danh hiệu Phật sẽ thành tựu Tam-muội. Cũng giống như hạt châu sáng bỏ vào nước đục, nước đục chẳng thể nào chẳng trong. Tưởng Phật gieo vào tâm loạn, loạn tâm chẳng thể nào chẳng thành Phật. Sau khi khế hợp thì tâm và Phật đều mất. Tâm, Phật đã mất thì muôn duyên muôn cảnh đều là Tam-muội.

**- Bài tựa Tịnh Hạnh Pháp Môn của Pháp sư Văn.**

Đạt được hữu tâm của vô tâm, biết được vô niệm của hữu niệm. Hữu vô đều không trụ, năng sở đâu còn. Cho nên niệm niệm tròn sáng, tâm tâm vắng lặng. Nếu mê muội ý chỉ này thì các pháp đều thành lạ. Khế với Tông thì các môn đều thông diệu, nay có thể không trái thật tế mà chỉ bày viên tu, khiến kẻ được thì dứt trôi giạt, người ở bến mê được lên bờ giác người trước không tu Tây phương Tịnh nghiệp niệm Phật Quán môn. Cho nên kinh Tịnh Danh chép tuy biết các cõi Phật và chúng sinh là không mà thường tu Tịnh độ, giáo hóa các chúng sinh, là nói đây vậy. Tôi vẫn luôn vì các nam nữ tại gia rộng góp nhật đại cương các kinh luận mà soạn thành Tây phương Tịnh Hạnh Pháp môn, để chỉ bày việc tu hành mà được ý thú. Nếu có người xem văn này mà không thể khởi tín nguyện tu hành thì là loại cuồng nhiệt nhảy xuống hố xí, chỉ chừa một sợi tóc muốn cứu vớt, thì biết làm sao đây!

**11. PHÁT TÂM BỒ ĐỀ CẦU SANH TỊNH ĐỘ.**

Trong Tịnh hạnh pháp môn chép: Phàm người tu Tịnh độ phải



khéo phát tâm. Như tự mình chán ghét năm thứ vẫn đục, ưa thích chín phẩm là trái với tâm Bồ-đề, là hạnh Thanh văn không nên phát. Nếu vì chúng sinh mà khởi tâm đại bi cầu sinh về nước ấy, mong mau thành tựu đạo lực, thần thông, đến khắp mười phương cứu độ tất cả khiến cùng thành Phật đạo thì thuận theo tâm Bồ-đề. Đó là hạnh Bồ-tát nên phát.

**- Người niệm Phật như gặp được Minh quân.**

Trong Tịnh hạnh pháp môn chép: Sám hối như siêng mài gương xưa, làm sạch các bụi tối nhiều đời, niệm Phật như gặp được Minh quân, một ngày nọ sẽ được mời làm quan cao. Trong các mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, lúc đi đứng ngồi nằm đều siêng nghĩ việc trang nghiêm Tịnh độ, đều nhớ Phật A-di-đà. Như thế thì Tam-muội niệm Phật sẽ hiện tiền.

## 12. DƯƠNG VÔ VI ĐỀ LỜI CHO TỊNH ĐỘ SÁM PHÁP

Luật sư Pháp Tuệ Bảo Các Chiếu ở Tiền Đường vì năm chúng xu-ất gia mà tu Tịnh độ sám pháp, ông Vô Vi tử thấy vậy bèn đề lời ở phía sau rằng: Cõi Cực lạc thanh tịnh nếu không nhờ nguyện lực thì chẳng thể sinh. Đời vẫn đục tội nhiều, nếu không có sám hối thì tội chẳng hết như gạch đá ném xuống nước thì chìm, còn nguyện lực làm ghe chở thì cứu được mà vượt bờ kia, niệm niệm Bồ-đề, oai thần Tam bảo thì các điều ác đều tiêu mất. Như thế mà quán là Hạ phẩm sám hối. Tội như băng tuyết chứa nơi rất tối. Mặt trời lên dung hòa, băng tuyết tan chảy. Một khối ngưng đọng thay đổi mà thấm nhuần làm muôn vật nảy mầm. Như thế mà quán là Trung phẩm sám hối. Như Hư không rộng lớn trong suốt trống vắng, bụi không thể bám, nước không thể rửa. Đi, đứng, ngồi, nằm ai không phải Di-đà, sống chết tối lui cái gì chẳng phải Tịnh độ. Như thế mà quán là Thượng phẩm sám hối. Nếu ngộ đây thì tâm diệt tội mất. Nếu chưa viên thành thì trước hết sám pháp chỉ bày cho năm chúng phải vâng lời chỉ dạy này (của sám pháp).

**- Trần Liễu Ông nói về Duy tâm Tịnh độ.**

Liễu Ông hứ là Quán Thư cùng Pháp sư Minh Trí luận về ba ngàn pháp của tông Thiên Thai, chỉ bày nghĩa của Duy tâm Tịnh độ rằng: một niệm tâm khởi ba ngàn tánh tướng cùng lúc đều khởi, một niệm tâm diệt ba ngàn tánh tướng cùng lúc đều diệt. Ngoài niệm không có một chút pháp nào có thể được, ngoài pháp không có mảy may niệm nào thật có. Đây chính là pháp của bốn tánh không đời, là thể của trung lý viên minh. Thể này lấy như lý làm mạng sống, sống lâu vô lượng, không phải báo mà được mạng căn, cũng không duy trì, vốn không có danh tự mà không chống lại các danh tự. Tên cõi ấy là nước Cực lạc,

gọi thân ấy là A-di-đà, thân và cội giao nhau, dung hợp thành một điệu, cho nên nói được pháp âm mà chẳng lia cội ấy. Tướng lưới rộng dài đầy đủ trùm khắp. Sự đầy đủ như thế là thể đầy đủ, hay Phật đầy đủ hay chúng sinh đầy đủ. Nếu có người biết được cái vui đầy đủ mà không nguyện vãng sinh thì ở trong thật tế cần ở chỗ không đến mà đến, ở trong phương tiện thì có ngại gì đi về còn khi căn cơ chín muồi cảm sâu thì đủ để thành việc.

### 13. NĂNG LỰC NIỆM PHẬT DIỆT ĐƯỢC CÁC CHƯỚNG.

Thiền sư Đạo Xước đời Đường có soạn An lạc Tập ba quyển khen ngợi Tây phương. Trong đó có hỏi rằng do nhân duyên gì năng lực niệm Phật có thể dứt hết tất cả các chướng?

Đáp: Như kinh nói ví như có người dùng gân sư tử làm dây đàn, một khi khảy lên thì tất cả các dây đàn khác đều đứt. Như người ở trong tâm Bồ-đề mà thực hành Tam-muội niệm Phật thì tất cả các phiền não chướng đều dứt trừ. Cũng như có người đổ các thứ sữa trâu, dê, lừa, ngựa vào trong một cái bình, nếu nhỏ vào đó một giọt sữa sư tử thì tất cả các sữa kia đều hóa thành nước. Nếu người ở trong tâm Bồ-đề thực hành Tam-muội niệm Phật thì tất cả các ma chướng đều qua đi không khó.

*- Người niệm Phật khi qua đời chắc chắn không có việc ma.*

Trong Niệm Phật Chánh Tín Quyết của Pháp sư Văn có người hỏi:

Có người bảo khi qua đời thấy Phật, Bồ-tát phát ra ánh sáng, bưng đài vàng đến rước vãng sinh thì đều là việc ma. Lời nói này như thế nào?

Đáp: Có người y theo kinh Thủ-lăng-nghiêm tu tập Tam-muội mà bị phát động Âm ma, có người nương theo luận Ma-ha Diễn tu tập Tam-muội mà bị phát động Ngoại ma, có người nương chỉ quán tu tập Tam-muội mà bị phát động các quỷ mị, thì những người này đều y cứ vào tự lực của mình mà tu thiền, nên trước đó có các thứ ma phá định phát ra. Nếu sáng suốt hiểu rõ đối trị thì sẽ thành tựu được Thánh pháp. Nếu người không hiểu rõ mà tọa si thiền thì bị chướng ngại. Nay việc tu Tam-muội niệm Phật là nhờ năng lực Phật, như người gần vua thì ai dám xâm phạm? Bởi Phật Di-đà có năng lực Từ bi thế nguyện, oai thần Tam-muội... có sức mạnh phá tà, có sức mạnh hàng phục các ma. Có thiên nhãn thấy xa, có thiên nhĩ nghe xa, biết được tâm người khác. Sáng suốt rộng soi chiếu khắp giữ gìn tất cả chúng sinh. Có các năng lực công đức như thế há chẳng có khả năng che chở người niệm Phật

giúp cho khi qua đời không bị chướng ngại ư? Nếu Phật không che chở thì các sức từ bi làm sao có, cho nên kinh nói: Phật A-di-đà có tám mươi bốn ngàn tướng tốt, tia sáng, mỗi tia sáng chiếu khắp thế giới mười phương, nhiếp giữ gìn chẳng lìa bỏ chúng sinh niệm Phật. Nếu người không tin Phật có những năng lực như thế thì người này đối với biển công đức của Phật đều chê bai hủy báng. Hơn nữa, việc bưng đài vàng đến rước đều xuất phát từ kinh Quán chính do miệng vàng Phật nói ra, sao dám cho là cảnh ma được? Nay tôi vì họ quyết phá tà nghi, giúp cho sinh chánh tín.

#### **14. LUẬN VỀ NGƯỜI ĐỜI ĐIỀU LÀNH NHẸ, ĐIỀU ÁC NẶNG**

Trong Di-đà Tây Tư Sao của Pháp sư Cô Sơn có chép: Xem người đời làm lành thì tâm hơi hợt xem nhẹ, còn làm việc ác thì tâm chú trọng xem nặng, vì thế làm sao được sinh Tịnh độ. Xin lấy việc hiện tại mà nghiệm ra. Như đối với tượng Phật thì không kính trọng bằng tiếp khách quý. Như học kinh pháp thì không siêng năng bằng cầu tiền bạc danh vọng. Chê người khác thì hơi sức mạnh mẽ, nói năng lưu loát, còn khen họ thì chậm rãi tiếc từng lời lẽ. Đối với người ta ghét thì che thiện bày ác, đối với người ta thích thì giấu dở khen giỏi. Hoặc mình làm ác thì giận người chỉ ra, còn làm việc lành nhỏ lại hận người chẳng biết đến. Làm việc ác thì ngậm bồ ngàn vàng mà vẫn im tiếng, làm việc lành thì dẫu cho người một bữa ăn cũng lớn tiếng khoe công. Hễ dụng tâm như thế thì chắc chắn đọa vào đường ác, với chút ít điều lành mà cầu sinh Tịnh độ thì khó lắm vậy.

#### **15. LỜI ĐỀ TRÊN VÁCH TẠI ẢNH ĐƯỜNG THỜ PHÁP SƯ TUỆ VIỄN CỦA ĐẠI SƯ MINH GIÁO KHẾ TUNG**

Sự tích ngài Tuệ Viễn kẻ học tuy thấy nhưng ít người biết tường tận, khiến cho người đời không thấy rõ đức của bậc Tiên hiền và lỗi của kẻ hậu học. Tôi đọc Cao Tăng truyện, Liên Xã ký và Cửu Giang Tân Cựu Lục thì rất mến Tuệ Viễn có sáu việc có thể khuyên đời. Nay dẫn ra trên vách ở ảnh đường để chỉ bảo cho người đến thăm:

1. Lục Tu Tĩnh là học giả của tôn giáo khác mà đưa tiền vượt quá Hồ Khê, đấy là không vì người mà bỏ lời.
2. Đào Uyên Minh mê uống rượu mà vẫn giao du, đây là bỏ tiểu tiết mà lấy người thấu đạt.
3. Cao tăng Bạt-đà đã nêu điều lạ bị tội tử (đuổi) nhưng vẫn đón

về và khen ngợi, bởi trọng người có trí thức mà bị ganh ghét.

4. Tạ Linh Vận vì tâm tạp mà không nhận vào xã bởi biết người tài mà cẩn thận sau này.

5. Lô Tuần muốn làm phản mà vẫn cầm tay bạn cũ, bởi tự tin vào đạo.

6. Hoàn công uy vũ mà vẫn đối kháng không khuất phục, là vì có khí tiết lớn. Nói chung, xưa nay tình người đều sợ uy vũ, hoặc quen nghĩa vì tránh hiềm nghi, háo danh vì mê muội sự thật thật, ham đời mà chịu đựng đơn côi, giữ tiết hạnh mà sợ phiền lụy, tự khoe chê cười. Ai có đạo tôn quý một đời là thầy bậc Hiền, lại chịu dùng một lời nói theo người ấy? Ai có phẩm tánh đức hạnh cao quý sáng sạch mà lại chịu giao du với kẻ say sưa vì trọng cái đạt của người ấy? Ai có sự tôn quý khuất phục thầy người đối với người bị đui lại khen là hiền? Ai chống lại với kẻ có danh tiếng mà không cho nhập giáo vì muốn bảo toàn sau này? Ai có nghĩa chẳng tránh họa? Ai dốc một niềm hòa mục, bạn cũ vì tin đạo? Ai gặp oai tướng soái trong cõi sát phạt bạo ngược, giữ đạo chẳng bị quấy nhiễu mà giữ tròn tiết hạnh? Đó là Tuệ Viễn, người có hiểu biết rộng lớn có một xưa nay. Nếu người gánh vác chí giáo, mở rộng Thánh đạo, dạy dỗ, dắt dẫn trời người không phải là người, ấy thì còn Thánh hiền nào cao tốt vĩ đại hơn? Ôi, năm khí hợp gió mát là danh tiếng của ngài Tuệ Viễn vậy, Non thần sừng sững trong bốn biển sắc thu là sự thanh cao của Tuệ Viễn. Người rồng Tăng phụng cùng nhóm họp là do phong cách khuôn phép của Tuệ Viễn. Mây trắng, núi đỏ, cây ngọc, rèm châu là nơi ở của Tuệ Viễn. Được sinh sau Tuệ Viễn, tuy kính mến mà rất hận. Trước di tượng ngài con kính cẩn đánh lễ nguyện đem lời văn thô kệch của mình mà đề lên vách.

## 16. LỜI ĐỀ CỦA ĐẠI SƯ TÊ DĨ TẠI ẢNH ĐƯỜNG THỜ NGÀI TUỆ VIỄN

Tôi nhớ trong Liên xã thi tổ Viễn Pháp sư Truyện có câu “Tê Dĩ, Đào Lệnh vì say nhiều nên không mời được, tiếc thay chẳng được chu toàn”. Kẻ học sau là Hiền Lương Trần Thuấn đã vượt núi Lô mà ghi lại rằng.

*Bên ao sen trắng, ảnh đường cũ  
Lưu, Lôi cốt cách hết Long Chương  
Cùng khinh Thiên Tử các chư hầu  
Đồng thương thầy ta một pháp trường  
Đào lệnh say nhiều mời chẳng được*

*Tạ công tâm loạn vào chẳng hại  
 Những ai đến đây nghĩ vết cao  
 Gió động vết rêu, bụi đầy tường.*

### 17. ĐẠI SƯ VĂN THÔNG ĐỀ BÚT Ở ĐÔNG LÂM .

Trong Lô sơn Chí có ghi “Vị tăng tên Khuông Bạch đề lời Đông Lâm” rất thích câu ấy đẹp mà có chí kính mến Tây phương nên chép ra đây:

*Đông Lâm cảnh đẹp thật rộng dài  
 Lan Tuệ mọc nhiều đất cũng thơm  
 Khá trách người đời đến chẳng được  
 Lại theo mây, cây, già ngại gì  
 Cửa ngõ nương trời tạnh xanh tốt  
 Miệng hang nước chảy đêm quanh thêm  
 Đến đây chỉ mong được kết xã  
 Ngoài ra bỏ hết đều chẳng màng.*

### 18. PHÁP SƯ TUỆ TRÌ CÁT ÁI:

Trong Lô Sơn Thập Bát Hiền Truyện chép: Sư Tuệ Trì là em ngài Tuệ Viễn, sâu sắc nghĩ xa, thần sáng tài giỏi. Một hôm, từ giả anh đi về đất Thục. Tuệ Viễn giữ lại không được, bèn than rằng: Người đời thích sum họp, chỉ có ông thích chia lìa. Trì đáp: Nếu người vương tình ái mà nhóm họp thì không nên xuất gia. Nay đã cắt ái cầu đạo chính vì hện Tây phương mà thôi. Rồi bùi ngùi từ biệt.

### 19. NGÀI TĂNG HIỂN RẤT VUI MỪNG ĐƯỢC KINH THẬP LỤC QUÁN

Xưa, có vị tăng tên Tăng Hiển được kinh Thập Lục Quán mới được dịch ra chữ Hán nêu ba nhân Tịnh độ, nguyện vãng sinh chín phẩm rất mừng bảo rằng: Tôi thân ở trong cõi đời có năm thứ vẫn đục, các khổ trôi cột. Nay được kinh này như vượt khỏi cảnh lầm than cơ cực, bay liệng giữa hư không. Từ nay trở đi đã có chỗ về. Do đó quyết chí tu tập suốt chín tháng. Một hôm, bỗng thấy Phật A-di-đà phát ra ánh sáng dẫn dẫn, thân lên ngồi trên đài Kim cương mà hóa.

### 20. LƯU DI DÂN NHÀM CHÁN CHỨC QUAN

Vãng sinh Truyện ghi: Lưu Di Dân đời Đông Tấn, lúc mới đến Lô sơn tới chào ngài Tuệ Viễn. Tuệ Viễn nói: quan lộc vôi vọi, muốn điều

gì mà chẳng chịu làm quan? Lưu thư: Vua tôi nghi nhau, cười nhau vô dụng. Nhà Tấn không phải là tảng đá lớn chắc chắn, vật tình ấy có cái nguy của trứng chất nhiều lớp, tôi biết làm sao? Tuệ Viễn nghe lời cho là người cao quý bèn mời vào Bạch Liên xã.

**- Ghi việc các Pháp sư đều sinh Tây phương.**

A-di-đà kinh Bát Tư Nghi Thần Lực Truyện chép: Xưa ở Trường An, các vị Pháp sư Tăng Duệ Tuệ, Sùng, Tăng Hiển, Tuệ Thông. Gần đây đời Hậu Chu thì có Thật Thiên sư, Loan Pháp sư ở Tây Hà... hơn trăm vị đều sinh Tây phương. Thiên sư Đạo Xước ở Tây Hà nhân thấy Thần Loan được sinh Tịnh độ đều dẫn dắt người có duyên chuyên tu Tịnh nghiệp. Đạo Xước lại soạn bộ Tây Phương Ký Nghiệm, gọi là An lạc tập mà truyền bá ở đời.

## 21. DANH NGHĨA TỊNH ĐỘ

Pháp Uyển Châu Lâm chép: Thế giới sáng sạch gọi là Tịnh, nơi tịnh mà ở thì gọi là cõi. Nhiếp luận nói: nơi ở không có năm thứ vẫn đục gọi là cõi Thanh tịnh.

**- Danh nghĩa của Liên xã.**

Thích Thị Yếu Lâm chép: Pháp sư Tuệ Viễn đời Đông Tấn người Nhạn Môn, ở Hồ Khê thuộc Lô sơn, nhóm hợp mười tám bậc Hiền tu Tây phương Tịnh nghiệp. Đào ao trồng sen trắng. Lại ở cõi nước Phật Di-đà dùng hoa sen chia làm chín phẩm thứ lớp tiếp độ người nên gọi là Liên xã. Có người nói: Các người trong xã này không bị bùn nhơ danh lợi dính vào, dụ như hoa sen cho nên lấy đó đặt tên. Lại có người nói: Ngài Tuệ Viễn có đệ tử tên là Pháp Yếu khắc gỗ làm mười hai hoa sen để ở trong nước, rồi chế tạo máy khiến nở ra một cánh là một giờ. Thời khắc không sai với đồng hồ, khiến lễ niệm không sai giờ giấc nhân đây mà đặt tên xã là Liên xã.

## 22. TÂY VỰC VÀ TỊNH ĐỘ TÂY PHƯƠNG KHÁC NHAU.

Ở Trung Quốc các sách Nho phần nhiều đều có nói về Tây phương như Chu Thư Dị Ký nói Tô Do tâu với Chu Chiêu Vương rằng: Có bậc đại Thánh sinh ở Tây phương. Lại trong Liệt Tử, Thương Thái Tể hỏi Khổng Tử, Khổng Tử đáp rằng: Tây phương có bậc Thánh. Văn Trung Tử nói: Phật pháp là tôn giáo ở Tây phương, các sách Nho ở đây xem Phật giáo là Tây phương. Đây là cõi Tây năm nước Thiên Trúc không phải để gọi Tịnh độ Tây phương. Lại, một cõi tam thiên đại thiên thế giới tức phạm vi hóa độ của Phật Thích-ca, đối với năm nước Thiên

trúc ở trong cõi Diêm-phù thì Thần châu ở về phía Đông nam, cõi này mà nhìn thì gọi năm nước Thiên Trúc là Tây phương. Còn Tịnh độ Tây phương của Phật A-di-đà ở ngoài đại thiên Thế giới lại cách mười muôn ức cõi Phật (một cõi Phật được định là một Tam Thiên đại thiên Thế giới). Tức biết cùng với năm nước Thiên Trúc ở cõi Diêm-phù-đề thuộc phía Nam này thì khác như trời với đất, không được lẫn lộn.

**- Ghi chép về Lô sơn Liên xã**

Bạch Liên xã Đô do Long Miên Lý Lân Bách niên hiệu Hy Ninh làm ra. Dùng mây thông sợi đá làm đạo tràng mà không có nhà cửa làm che mắt. Kẻ mang kinh cõi ngựa đi vào là Tạ Khang Lạc Linh Vận. Người xách giỏ rượu đi ra là Đào Tiềm Uyên Minh. Còn người vòng tay chào hỏi cười nói ấy là Pháp sư Tuệ Viễn cùng với Giả Tịch Tiên Sinh Lục Tu Tĩnh. Ngồi trên đá đối đáp, nhau là người nước Kế Tân Tôn giả Phật Đà-da-xá và Tôn giả Phật-đà-bạt-đà-la, bày tượng vàng sư tử mà khen ngợi Phật sự là Đạo Tổ Chu Tục Chi, ở Nhạn Môn, cùng với Pháp sư Đàm Thường Đạo Ngang, người ngồi vây quanh đài đá mà lật xem kinh là Lưu Di Dân Trọng Tư ở Bành Thành, Nam Dương Trương Thuyên Tú Thạc, Tây Lâm Thích Giác Tịch Đại sư Tuệ Vĩnh cùng Pháp sư Tuệ Trì, Tuệ Duệ. Người nhìn giòng thác mà rửa chân là Nam Dương Trương Dĩ Lai Dân. Người ngồi dựa ghế là Đông Lâm Phổ Tế Đại sư Trúc Đạo Sinh. Người ngồi trên mảnh da thú mà cầm chiếc lông trắng là Dự Chương Lôi Thứ Tông Trọng Luân. Người trái pháp cụ mà ngồi là Pháp sư Đàm Tiên và Đạo Kính. Người chống gậy đi tắt lên núi là Pháp sư Đàm Thuận, Nam Dương Tông Bính Thiếu Văn. Bởi Lôi Trọng Luân, Lưu Trọng Tư, Chu Đạo Tổ, Tông Thiếu Văn, Trương Lai Dân, Trương Tú Thạc... đều mến mộ danh đức của Viễn Sư mà theo vào xã. Như Thích Tuệ Vĩnh Đạo Sinh, Tôn giả Da-xá, Tôn giả Bạt-đà-la, Tuệ Duệ... đều có đạo đức khế hợp với Viễn Sư. Tuệ Trì là em ruột ngài Tuệ Viễn. Còn Đàm Thuận, Đàm Thường, Đạo Bính, Đạo Kính, Đàm Tiên... đều là đệ tử của Tuệ Viễn. Đó là mười tám vị Hiền. Còn như Lục Tu Tĩnh thì Tuệ Viễn mỗi khi giao du thường đưa qua khỏi Hồ Khê. Còn Đào Uyên minh thì Tuệ viễn đặt rượu mời mà không chịu vào Xã. Tạ Linh vận thì thường trồng sen nguyện vào xã nhưng Tuệ Viễn ngăn không cho. Ở phía phải có ba người cố gắng cầm kinh cùng kẻ tục và trẻ hầu tất cả mười bảy người cùng phụ vào tranh vẽ. Từ Tuệ Viễn trở đi mười tám vị hiền thì Trần Thuấn Thâu Lệnh có nêu trong Lô sơn Ký, từ khi có Truyện Long Miên Lý Đức Tố soạn sách thì lược bỏ. Ngày 5 tháng 12 năm Tân Hợi, niên hiệu Thiệu Hưng năm đầu kính ghi.

### 23. LỜI BẠT NIỆM PHẬT TAM MUỘI LUẬN BẢO VƯƠNG

Phu tử nói: Đứng thì thấy nó ở trước, ngồi xe thì thấy nó dựa vào đòn ngang. Về sau, Hán Thư nói ngồi thì thấy Nghiêu ở trên tường, ăn thì thấy Nghiêu ở trong canh, nói không hết được, phút chốc thì lia như thế, tuy nhiên ở trong cõi đặc biệt này, kinh Lăng Nghiêm chép: Nếu các chúng sinh nhớ Phật, niệm Phật thì hiền tiền, tương lai chắc chắn được thấy Phật, không nhờ phương tiện mà tự được tâm khai. Tôi bảo tu Tam-muội niệm Phật cũng phải tham dự xe trước cùng nghĩa thấy Nghiêu. Đi đứng nằm ngồi đều phải nhớ niệm thì lo gì chẳng thấy Phật. Đây là bốn yếu thành đạo chân xuất thế. Đâu chỉ thấy Nghiêu trên tường và ở canh, chỉ là tướng luống dối. Ngày ba tháng mười một niên hiệu Chánh Hòa thứ bảy tại Cảnh Phù Ly, tôi ở trong thuyền nhân xem luận Niệm Phật Tam-muội Bảo Vương của ngài Phi Tích, bèn nghĩ về Phu tử ta cùng lời trong Hán sử và Phật rất phù hợp. Bèn ghi vào đây mong khi xem sẽ tự sách tấn mình. Hễ ai thấy nghe cũng nên cố gắng.

Huỳnh Bá Tư Trưởng Nho Phụ kính ghi.

*- Phát tâm quyết định chắc chắn được sinh.*

Thiền sư Trí Giác Thọ trong Thần Thê An dưỡng Phú có chú văn rằng: chỉ người phát tâm chắc chắn thì sẽ được sinh. Chỉ lo lòng tin không bền chắc, trước sau đứt quãng. Lời nói này của Thiền sư rất thành thật mong người đọc hãy khắc sâu vào tâm.

### 24. TỊNH ĐỘ CÓ BA MƯƠI THỨ LỢI ÍCH

Trong luận Quần Nghi có nói: Tịnh độ Tây phương gồm có ba mươi thứ lợi ích:

1. Thọ dụng cõi Phật thanh tịnh.
2. Được đại pháp lạc.
3. Gần gũi thân Phật.
4. Đến khắp mười phương cúng dường các Đức Phật.
5. Được các Đức Phật thọ ký trước.
6. Phước tuệ đầy đủ.
7. Mau chứng Bồ-đề.
8. Trời, người cùng nhóm họp.
9. Luôn không thoái chuyển.
10. Hạnh nguyện thêm nhiều.
11. Chim linh nói pháp.
12. Gió cây âm nhạc.
13. Nước nói khổ không.



14. Tiếng nhạc hay ho.
15. Dứt hẳn ba đường.
16. Thân màu vàng ròng.
17. Thân không xấu xí.
18. Đây đủ năm thông.
19. Thường ở trong Chánh định.
20. Không có các điều bất thiện.
21. Tuổi thọ dài lâu.
22. Cơm áo tự nhiên có.
23. Chỉ hưởng các điều vui.
24. Có ba mươi hai tướng tốt.
25. Không có người nữ.
26. Không có Tiểu thừa.
27. Là dứt tám nạn.
28. Được ba pháp nhẫn.
29. Thân luôn có ánh sáng.
30. Được thân Na-la-diên.

**- Quyết định cầu sinh phải khởi tâm ưa thích, nhàm chán.**

Trong Thập Nghi luận của Thiên Thai có nói: Nay muốn quyết định cầu sinh không biết phải thực hành hạnh nghiệp nào. Lại người thế tục đều có vợ con, chẳng dứt dâm dục thì được sinh cõi ấy chăng?

Đáp: Nếu quyết muốn sinh thì phải có hai hạnh:

1. Hạnh nhàm chán xa lìa. Luôn xem thân này máu mủ phần tiểu nước dơ hôi hám. Một là quán thân dâm dục do tham ái sinh ra tức là các hạt giống bất tịnh. Hai quán cha mẹ giao hội tinh huyết hòa hợp tức là thọ sinh bất tịnh. Ba là trong thai mẹ tức là chỗ ở bất tịnh. Bốn là ở trong thai mẹ, chỉ ăn nuốt máu mẹ tức là ăn nuốt bất tịnh. Năm là khi đủ tháng thì từ sản môn chui ra tức là nơi sinh bất tịnh. Sáu là trong thân có máu mủ tức là cả thân thể bất tịnh. Bảy là chết rồi sinh chương rã nát tức là rớt ráo bất tịnh. Quán mình đã như thế, quán người mình thương yêu cũng như thế. Như thế mà quán thì việc phòng the dù không dứt ngang được cũng dần dần giảm bớt.

2. Hạnh nguyện ưa thích. Sở dĩ cầu sinh là vì muốn cứu khổ cho tất cả chúng sinh sau mới khởi tâm duyên tưởng tượng đẹp màu vàng của Phật A-di-đà. Lại quán cõi ấy bảy báu trang nghiêm đầy vui sướng. Đây gọi là Hân nguyện môn.

## 25. BÀI TỰA LUẬN TỊNH ĐỘ THẬP NGHI CỦA PHI SƠN GIỚI CHÂU

Việc khó thấy thì có nghi, nhiều nghi thì thành cảm. Không chỉ ở mọi người mà như ngài Xá-lợi-phất ở Tiểu thừa nhằm chán mà theo Đại thừa rồi cũng lại nghi. Ở cõi tịnh uế thì nổi nghi hỗn tạp cuộn cuộn. Có những điều ẩn kín không thể biện biệt thì nghi và có những việc dường như giống nhau không thể giải quyết được. Bởi Thu Tử là người có trí tuệ cao nhất mà không thể quyết nghi được lý hỗn tạp ấy, há có việc chưa nghĩ xét kỹ ư? Vì Phật pháp rất khó suy xét những chỗ chưa đến được. Cho nên nói: Sự sáng suốt của bốn quả không thể biết được chỗ sâu kín của Như Lai, các Thánh ở Thập địa cũng không thể được cái mâu của quả cùng cực. Huống là kẻ phàm phu không có mất tuệ lại bị giam nhốt trong ba cõi thì có nhân gì. Vọng chỉ Tịnh độ nhầm lẫn, cái nghi khó chuyển mà nghi. Đối với thân biết năm uẩn chưa diệt mà nghi, đối với tâm biết có muôn hoặc lậu chưa dứt được mà nghi. Đối với hạnh có sáu độ biết chưa làm xong, do hạnh trôi dạt chưa cứu giúp những người mong cứu giúp, chính ở đây còn lầm lẫn huống là người khác. Tịnh vật này khó tin nên người xuất gia tại gia cùng nghi. Đại sư Trí Giả đời Tùy, tâm thâm mong với chúng sinh, trí cùng hội, với thần nhân, lúc giúp giáo có dấu lạ rất nổi tiếng, nêu nhân chỗ khác lạ, khảo cứu chỗ chứng, không biết, ngài là Tam hiền hay Thập Thánh mà việc làm của ngài ngang bậc Chánh đẳng giác, thần hóa rất khó lường, bởi dấu nghĩ lường cũng không biết được. Chỉ có Đại sư niệm Định tổng trì sáng tỏ. Hạnh nghiệp cầu sinh Tịnh độ rất kiên định. Tìm thấy Đại sư còn văn luận Thập Nghi. Văn ấy xa thì lấy các kinh, gần thì lấy các luận, về ý thì lấy ở các truyện. Không lia kinh mà đủ việc, không trau chuốt lời mà văn hay. Thấu lời đạt ý, đến cực chín phẩm mới thấy dụng tâm của ngài. Người thấy dụng tâm ngài đối với Tịnh độ mà còn nghi ư? Đó gọi là giữa khoảng trời cao không mây các sao đều hiện, cách lý mâu khác nhau, mỗi manh cũng khác, không phải một mà rất ẩn kín. Tôi được văn ấy chép lại, nghĩ Đức Năng Nhân khen Tịnh độ rất nhiều, các Đức Phật chứng mà thành. Hoặc tướng lưới rộng dài che khắp đại thiên, hoặc triều âm mà Phạm thuyết, tôi và Đại sư nhiều năm xa cách, không được một lúc cùng soi sáng cho nhau, sao ngày nay còn không nói? Cho nên ở đầu luận xin lược nêu vài việc để mừng hoài bão của Đại sư. Dấu lời thô ý cạn không đủ nêu hết cái chỗ giáo hóa của ngài, nhưng trước đối nghĩa Phật chứng thành mà có chỗ về.

*- Lời bạt về khắc bản Luận Tịnh độ Thập Nghi.*

Huỳnh Công Tiên ở Ngô Hưng từng khắc in luận Thập Nghi của Thiên Thai, đề ở phía sau rằng: Người xưa do tâm sợ thúc bách bắn tên vào đá, khí giận dữ dội làm núi non sụt rùng thành một. Do đây mà vật vô tình còn cảm được, huống gì trừ lưới nghi, ngưng kết tín căn, Tam-muội niệm Phật tinh tấn không dời đổi thì Tịnh độ dẫu xa vẫn chắc chắn được sinh. Nhưng người đời nghi, phân vân thì phải dùng vấn đáp của ngài Trí Giả có tựa dẫn của Vô Vi mà in ra thí khắp để truyền bá rộng, mong giúp các bạn lành tín tâm bền chặt vậy.

## 26. KỆ KHUYÊN NIỆM CÁC ĐỨC PHẬT BA ĐỜI CỦA THIÊN TRÚC SÁM CHỦ.

*Các Như Lai quá khứ  
An trú kho bí mật,  
Phật mười phương hiện tại  
Thành đạo xoay pháp luân  
Các Thế Tôn vị lai  
Trong Ba thừa sáu đường  
Do chấp đắm vọng tưởng  
Triền kết cái phiền não  
Mê thành thân sáu nẻo  
Luống chịu khổ ba cõi  
Chỉ niệm Phật quá khứ  
Chẳng kính Phật vị lai  
Kết oán thù với Phật  
Hoặc giết hại, chưng nấu  
Chẳng hiểu tướng chúng sinh  
Toàn là thân pháp tánh  
Xưa, có Thường Bất Khinh,  
Hay lễ bái mọi người  
Nói ta chẳng khinh ngài  
Các ngài sẽ thành Phật  
Nếu nghĩ rằng mình, người  
Đều là Phật vị lai  
Hiện tại tăng phúc thọ  
Đời đời sinh nước Phật.*

## 27. KỆ NÓI TƯ TUỆ PHẠM HẠNH PHÁP MÔN CỦA LUẬT SƯ ĐẠI TRÍ.

Rượu, thịt và dâm dục  
 Ba thứ không lìa nhau  
 Người ăn thịt, uống rượu  
 Sắc lực sẽ sung mãn  
 Liên nghĩ đến dâm dục  
 Nếu người luôn dâm dục  
 Khí huyết sẽ khô khao  
 Sẽ nghĩ đến rượu thịt  
 Nếu người bỏ rượu thịt  
 Tự nhiên lìa dâm dục  
 Nếu người lìa dâm dục  
 Tự nhiên quên rượu thịt  
 Trừ được ba việc ấy  
 Tất cả giới đầy đủ  
 Nếu chẳng dứt ba việc  
 Ở mãi ngục ba cõi  
 Bàn thiên và nói giáo  
 Đều là hủy Phật pháp  
 Thiền sư Trí Giác nói  
 Nếu chẳng cấm ăn thịt  
 Dứt hẳn giống Từ bi  
 Nếu chẳng bỏ uống rượu  
 Đoạn hẳn giống Trí Tuệ  
 Nếu chẳng cấm dâm dục  
 Dứt hẳn giống thanh tịnh  
 Cấm thịt hiển gốc bi  
 Cấm rượu phát vốn tuệ  
 Cấm dâm sinh gốc tịnh  
 Gốc tịnh tức Pháp thân  
 Gốc tuệ là Bát-nhã  
 Gốc từ là giải thoát  
 Ba thân và ba đức  
 Đều do ba việc sinh  
 Thế nên pháp môn này  
 Tên Từ Tuệ Phạm hạnh  
 Đều y giáo Đại thừa

*Đều là lời các Phật  
 Nguyên khắp làm đúng lời  
 Cùng sinh nước Cực lạc.*

**- Dâm dục, giết hại giúp nhau phát sinh.**

Long Thơ Tịnh độ chép: Dục vọng lớn là ăn uống và quan hệ nam nữ phải nên tiết chế. Nếu không có các việc này thì là bậc Thánh, giảm bớt không buông lung các việc này thì là bậc Hiền, còn buông lung không tiết chế là kẻ hạ ngu. Bởi hai việc này giúp nhau tạo nghiệp. Vì uống rượu ăn thịt nhiều thì huyết khí đầy mạnh, khiến dâm dục nhiều. Nếu dâm dục càng nhiều thì hao tổn huyết khí, lại phải nhờ ăn uống mà tẩm bổ. Nếu giảm bớt cả hai việc này thì là đạo an thân và sống lâu. Sư Từ Giác nói: Việc ăn uống đối với người dài theo ngày tháng, tinh thô tùy phần là để ngăn bệnh đói gầy. Vừa nuốt qua khỏi cổ thì là vật gì? Sao tâm không so lường suy xét kỹ mà cốt lấy việc thật. Dã Phu có nói: Da bao xương thịt và phần tiểu, gương làm đẹp để để gạt người. Ngàn xưa anh hùng đều do đây. Trăm năm rồi chỉ một nắm đất.

Nếu ngăn được hai việc này thì ở đời đâu có bệnh tật, chết yếu. Chết rồi đâu có địa ngục, quỷ, súc sinh. Nếu quyết muốn cầu sinh Tịnh độ thì phải cẩn thận gìn giữ việc này.

## **28. BA VỊ ẨN SĨ Ở CHÙA QUỐC THANH**

Vào niên hiệu Trinh Quán đời Đường có Hàn Sơn, Thập Đắc và Phong can là ba vị ẩn sĩ chùa Quốc thanh ở Thiên Thai. Đầu tiên là Chánh Giác đại phu Lư Khuru Dẫn ra làm Thứ sử ở Thai châu. Khi chưa lên đường thì bị bệnh nặng lâu ngày không dậy được. Bỗng thấy một vị tăng bảo: “Tôi là Phong Can ở Thiên Thai thấy ông bệnh bèn đến thăm”, phun nước vào mặt dẫn thì liền tỉnh lại, nhân được sống lại ông xin rằng: Thiên Thai thuộc ấp tôi có bậc Hiền nào nên gần gũi chăng? Phong Can nói: Được gần mà chẳng thể thấy là Hàn Sơn, được thấy mà không thể nương bám là Thập Đắc, đó là hai Đại sĩ Văn-thù và Phổ Hiền vậy. Khi dẫn đến quận năm ngày liền hỏi, vị tăng tên Đạo Kiêu đáp rằng “Viện Phong Can ở sau kinh tàng (Kho kinh) nay đã không có người. Hàn và Thập thấy ở nhà bếp đang đốt”. Lại hỏi “Phong Can làm hạnh nghiệp gì?” Thì đáp: Chỉ thờ cúng, đêm thì ca hát làm vui, có lúc cởi hổ qua lại dưới rừng thông. Ông đến nhà bếp gặp liền làm lễ thì hai ông mắng chửi rằng: Phong Can lấm lười, người ấy là Di-đà mà không biết, lại lạy ta làm gì? Đồ chúng thấy vậy kinh sợ thì hai vị liền biến mất. Người xưa có nói Thánh hiền hiện thân ở chung mà người đời

không biết, phải là người này chăng? Ba vị ẩn sĩ trên có thơ cảnh tỉnh người đời rất nhiều, thấy đủ ở Bản tập.

**- Bình luận các bài tụng của Thiền sư Long Nha.**

Truyền Đăng Lục có ghi bài tụng của Độn Thiền sư Long Nha rằng:

*Niệm Phật nhiều người thành Phật ít  
Niệm hoài ngày tháng sẽ thành ma  
Anh nay muốn được tự thành Phật  
Tâm kia không niệm không hiệu quả.*

Phần nhiều thấy người tu thiền dùng tụng này để ngăn người niệm Phật, bởi họ chuyên lấy vắng lặng làm tông (gốc), bèn cho người niệm Phật là chấp tướng, rất không biết kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã có nói: Dùng vô sở niệm mà tu niệm Phật há bị bệnh chấp tướng ư? Xin họa một bài tụng để phá lầm rằng:

*Niệm Phật nhiều người thành Phật nhiều  
Ai nói niệm lâu sẽ thành ma  
Châu trong nước đục đã đục rõ  
Gọi chẳng quay đầu, tranh nổi gì?*

**29. PHÁP SƯ VIÊN TRẠCH BÁO DUYÊN SANH TỬ.**

Kẻ sĩ Lý Nguyên và vị tăng Viên Trạch về đạo rất khế hợp nhau. Nên một hôm cùng hẹn dạo chơi Tây Thục. Lý thì muốn đi đường từ Kinh châu, còn Trạch thì muốn đi đường từ Trường an. Trạch bất đắc dĩ phải theo ý của Lý. Thuyền đến Nam Phố thuộc Kinh châu, bỗng thấy có người phụ nữ mặc quần gấm gánh nước Trạch thấy bèn khóc rằng: Tôi chẳng muốn đi là vì việc này, đây là Vương thị, tôi phải làm con ở trong thai ba năm, tôi đã đến thì không trốn được. Quá ba ngày tẩm con, ông đến thì tôi sẽ cười một cái để làm tin, mười hai năm sau đêm Trung Thu, hãy gặp nhau ở ngoài chùa Thiên trúc tại Hàng châu. Nói xong thì ngổi mà chết. Người phụ nữ sau khi sinh xong ba ngày thì Nguyên đến xin gặp thì quả nhiên đưa bé cười một tiếng. Mười hai năm sau, đến kỳ hẹn Nguyên tới Tây hồ bên bờ sông Cát hồng. Bỗng nghe mục đồng gõ sừng ca rằng:

*Ba sinh trên đá tỉnh hồn xưa  
Thưởng gió ngâm trăng chẳng luận bàn  
Hổ thẹn tình người xa hỏi nhau  
Thân này tuy khác tánh mãi còn.*

Nhân đó Nguyên hỏi rằng: Ông Trạch có khỏe chăng? Cậu bé

đáp: Ông Lý thật là người đáng tin, nhưng vì tục duyên chưa hết, xin chớ gần nhau. Chỉ xin siêng tu không biếng lười rồi lại gặp nhau. Nói xong lại ca rằng:

*Thân trước thân sau việc mênh mông  
Muốn nói nhân duyên sợ đứt ruột  
Ngô Việt giang sơn nay đã khắp  
Đường về khói đóng mái chèo xưa.*

Hát xong bỏ đi.

Tôi thấy ông Trạch ra vào sinh tử không mê muội, lại là người thấu đạt. Tuy nhiên cũng vì sinh tử chưa hết, do đó phải bị khổ trong thai ngục, từng nghe bậc Thánh sơ quả của Tiểu giáo còn bị dục mê hoặc lôi kéo bảy lần trở về làm trời người lần lượt bị sinh tử. Cho nên trong Đại luận có nói Sơ quả còn sinh làm con nhà hàng thịt. Đến Nhị quả thì còn một lần sinh về cõi Dục. Nay chẳng biết Trạch sư là người thuộc thượng vị Đại thừa mà quyền hiện sinh tử như thế hay là căn tánh Tiểu thừa thật sự lần lượt chịu sinh tử. Nếu thật là người Sơ quả Tiểu thừa tuy chưa ra khỏi ba cõi thì cũng mặc tình ra khỏi ba cõi, tuy chưa vào Đại thừa thì ở trong cõi phước tiện cũng mặc tình vào Đại thừa, chắc chắn không lo lắng gì. Nếu chẳng thế thì trôi lăn trong năm đường không bờ bến song ở trong sinh tử thì khó ra, được như người này thì giống với việc tu theo đường tắt của Tịnh độ. Hãy cố gắng!

**\* Pháp sư Bồ nói Tịnh độ không phải là sở nguyện của tôi.**

Theo Tục Cao Tăng Truyện thì Pháp sư Tuệ Bồ người ở Quảng Lăng, họ Hác, thuộc giòng tướng soái. Thuở nhỏ, sư đã có chí theo đạo. Bèn theo thầy xuống tóc đối với đạo nghiên cứu sâu xa. Lúc đó có hiệu là Tuệ Bồ. Các Vua đời Trần từng có đến thọ giới với sư. Sư có nói: Tịnh độ Tây phương tuy tịnh nhưng không phải là nguyện của tôi. Dầu mười hai đại kiếp ở trong hoa sen không được thấy Phật chỉ hưởng các vui thì không bằng ở trong ba đường mà cứu khổ chúng sinh. Khi sư mất, thì suốt bảy ngày mặt đất rung chuyển, sư ngồi mà hóa, co ba ngón tay, Thái sử tấu vua rằng người đắc đạo thì sao rụng.

Bồ công ở đây nói chắc chắn phát từ tâm trí tuệ. Song đây là người đã được vị Vô sinh, và thô cấu trước đã hết thì mới được như thế. Dưới bậc này và bậc địa thì tự cứu còn chẳng được hưởng gì cứu người khác. Cũng như không có thuyền không biết lợi thì cả hai cùng chết chìm. Nay thấy Tuệ Bồ qua đời mà co ba ngón tay thì dấu chưa phải là ứng sinh Bồ-tát thì cũng nguyện sinh ở quả vị vô ngại. Nếu chưa được địa vị này thì phải luôn không được lìa Phật pháp. Đợi khi đạo lực đã

thành rồi trở lại cõi năm trước mà cứu độ chúng sinh mới được. Nếu không như thế thì Đại Luận nói hạng phàm phu còn bị trói buộc có tâm đại Bi nguyện sinh trở lại đời ác để cứu khổ, thì không có việc này há chẳng cần thận ư?

### 30. THỪA TƯỚNG TỪ LĂNG PHÁT NĂM THỆ NGUYỆN

Trong Quốc Thanh Bách Lục ghi: Tổ tướng nhà Trần phát nguyện rằng: Đệ tử là Lăng Hòa Nam nghĩ muốn thoát khỏi lồng phen không do cánh mà được đã yếu kém thiện căn thì mong nguyện lực được trang nghiêm. Nay nguyện:

1. Khi qua đời được chánh niệm thành tựu.
2. Nguyện không đọa vào địa ngục ba đường.
3. Nguyện thác sinh vào nhân gian chỗ không cao không thấp.
4. Nguyện được đồng tâm xuất gia giữ giới đúng pháp.
5. Nguyện không rơi vào hàng Tăng lưu tục. Tâm nguyện này để sách tấn việc tu Tây phương. Lòng son đã nguyện xin được chứng minh.

#### *- Bàn về người thế tục nguyện đời sau được xuất gia.*

Trong Quán kinh nghĩa sớ, Luật sư Linh Chi Đại Trí có nói rằng: Có người phát nguyện, nguyện khi chưa được Đạo, thì sinh ở chỗ nào cũng gặp Phật nghe Pháp, xuất gia từ bé. Nay nói nếu sinh Tịnh độ thì mặc tình gặp Phật xuất gia làm tăng. Đó là do không biết Tịnh độ có nguyện này. Cũng như Từ Lăng nguyện rằng: Nguyện kiếp sau được thác sinh vào nhân gian chỗ không cao không thấp, được xuất gia từ bé. Đây vì họ là nhà Nho nên không đáng trách. Còn các bậc Tông sư giảng Thiền nhiều người lại có cách nghĩ như vậy. Tôi từng nói rằng: Ông nay đã được làm nam tử xuất gia rất hợp với việc cầu thoát ly sao lại còn cầu làm nam tử xuất gia lại, bỏ đi dịp may thẳng tiến.

Ngài Linh Chi bình luận Thừa tướng Từ Lăng không đáng trách mà thật ra lại trách cứ sâu xa. Tuy nhiên Từ là hạng nhà Nho phi thường, bởi từng theo học với tổ Thiên Thai ta, ông rất am tường giáo quán. Với năm lời nguyện trình lên bậc trí, nên thấy ghi trong Bách Lục. Bởi ông có chí vì chúng sinh rất rộng lớn nên như thế. Đợi khi đổi báo thì được quả như nguyện xưa làm tăng học đạo, nối ngài Chương An làm Tổ thứ sáu của Thiên Thai, gọi là Tôn giả Pháp Hoa Trí Oai. Cho nên sư Trí Thuần người Cao ly khen rằng: Thân gặp bậc trí trình nguyện tốt, quả làm Tông sư như nguyện xưa. Linh Chi sớ ký như thế là muốn cứu mỗi tệ chứ nào phải ngọc, đá chẳng phân.



### **31. BÌNH VỀ VIỆC TRIỀU THÁI PHÓ CHO TỊNH ĐỘ LÀ TIỂU THỪA.**

Trong Mạo Trí Di Thư Triều Thái Phó có nói: Thực hành Pháp quán Tịnh độ là quyền thuật của Tiểu thừa. Có năng có sở, có lấy có bỏ đều là sinh tử luân hồi, người thấy Đại thừa phải tự hiểu biết.

Triều công làm quan ở triều Nhân Miếu, nhiều năm rảnh rang, rộng xem sách vở trong ngoài tìm rõ lý vị, rất mến việc siêu xuất trần thế. Ông có soạn Đạo Viện Tập và Pháp tạng Toái Kim. Độc giả ai chưa từng cảm thấy lý thú, chỉ lấy nhất chân hư tịnh làm chỗ đến. Về già có soạn sách Mạo Trí, trong đó có nói Tịnh độ là Tiểu thừa quyền thuật. Đây là lời nói mất ý chỉ. Triều Công cao minh trác thức mà chẳng hiểu Phật giáo Đại, Tiểu thừa, khi nói lời này thì ngựa hay chẳng đuối kịp. Tôi vốn không nhanh nhẹn chỉ vì muốn cùng ông kết duyên Tịnh độ nên gắng gượng mà luận bàn thôi: Giáo lý Tiểu thừa là giáo vụng về thiên lệch chỉ nói về nhất chân không. Nếu hoặc kiến, tư phá rồi thì thân nhập vào thái hư, cũng không có cõi nước nào để sinh về, đâu được nói là Tiểu thừa quyền quán Tịnh độ. Phải biết Đại thừa mới nói lý mâu thuẫn đạo, thân và cõi giao nhau cho nên có nói trần trần Phật sát (cõi Phật nhiều như bụi). Nếu luận về thọ sinh thì sinh tức Vô sinh, Vô sinh tức sinh. Cho nên Dương Vô Vi nói: Có niệm đồng không niệm, Vô sinh tức là sinh, chẳng nhọc đời một bước, thấu triệt thành Hoàng giác, là thế. Nói rộng nghĩa này thì như bộ Thiên Trúc Hạnh Nguyên Quyết Nghi và Thư đáp Dương Văn Công của ngài Tứ Minh, các vị quân tử cảm thấy lý thú thì thử xem xét rõ.

### **32. Ở ĐỜI CÓ SÁU HẠNG NGƯỜI TỰ CHƯỚNG VỚI TỊNH ĐỘ**

Quán kinh Nghĩa Sở chép: Nói sơ lược có sáu loại người tự chướng với Tịnh độ:

1. Bảo rằng Tịnh độ khó sinh, mình không có sức, không dám quá trông mong, chỉ đừng mất thân người là đủ.
2. Bảo rằng tôi phá giới hủy trai, nghiệp ác sâu nặng, Tịnh độ làm sao sinh được.
3. Cho rằng Phật nói Tây phương là để quyền dụ chúng sinh, lại khiến làm lành đều không thật, thấy người tu Tịnh nghiệp lại sinh chê cười.
4. Cho rằng mình là bậc thông minh lợi trí, thẳng ngộ tâm mình, các việc mình làm đều hợp đạo, há lại cùng kẻ dưới mà niệm Phật ư?

5. Nói rằng phàm phu huyết khí nhóm họp, giả gọi là thân, đến khi chết thì trăm xương về không, đâu có Tịnh độ mà về.

6. Bảo rằng khi sắp qua đời quán tưởng cướp lấy thai ấm, chỉ sát-na là đổi báo, chẳng trái qua bào thai.

Than ôi! Phật ta dạy Từ bi chỉ dẫn pháp môn Tịnh độ, ân cần khuyên cầu sinh, mà lại tự cam chịu chìm đắm. Như Lai bảo đây là hạng người đáng thương. Pháp sư Từ Ân nói: Chỉ có An dưỡng Tịnh nghiệp là nhanh tắt đáng tu. Ai muốn khi qua đời lìa các sợ hãi, Thánh chúng hiện tiền trao tay dắt dẫn... thì phải học pháp này. Lời pháp của các bậc hiền xưa mà không theo ư?

### **33. BÁC NGƯỜI CHO RẰNG TU TỊNH ĐỘ LÀ CHẤP TƯỚNG**

Quán kinh Nghĩa Sở nói: Có người cho rằng cầu sinh Tịnh độ, niệm Phật, tu quán đều là chấp tướng, rất không phải là pháp siêu việt. Nay cho rằng Phật nói không chấp tướng là đừng chấp trước ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, chẳng trụ vào pháp tướng sở tu, dứt sạch chấp nhân và chấp pháp. Tức đạt hai thứ Nhân, Pháp đều không, nào từng cho buộc niệm tiến tu mà là chấp tướng ư? Nay cho rằng nếu tu Tam-muội niệm Phật chắc chắn là không phải chấp tướng, vì thân Phật vô tướng thì có gì để chấp. Bát-nhã chân không vốn để người tu sáu độ không trụ tướng, sáu độ chẳng tu thì Bát-nhã sao dùng kẻ chân học đạo, thì đạt được tu mà không tu, hiểu niệm mà không niệm. Cả ngày tu mà không hề tu, cả ngày niệm mà không hề niệm. Nên kinh Kim Cang nói không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Tu tất cả pháp thiện thì được A-nậu Bồ-đề. Cho nên biết người liễu đạt thì đâu từng chẳng tu điều thiện.

### **34. NÓI VỀ DÙNG SẮC, THANH MÀ CẦU PHẬT THÌ ĐÓ LÀ TÀ ĐẠO**

Quán kinh Nghĩa Sở hỏi rằng kinh nói: “Nếu dùng sắc thấy ta, dùng âm thanh cầu ta, người đó hành tà đạo, chẳng thấy được Như Lai”. Nay quán Phật, niệm Phật há chẳng phải dùng sắc thấy dùng tiếng cầu ư?

Đáp: Ba mươi hai tướng cũng như vàng trắng sáng hiện vào trăm sông, như bốn biện ở tám tiếng, như tiếng vang phát ra ở hang sâu. Nếu có người xuống đầm mò trắng, vào hang tìm tiếng thì chẳng hiểu tánh không nên chẳng được thấy Phật. Người đạt ngộ thì không như thế, hiểu sắc không phải sắc thì có ngại gì. Quán tưởng hình Phật, thấu suốt tiếng chẳng phải tiếng thì ngại gì suy lường mà nghe Pháp mầu. Cho nên kinh

Hoa Nghiêm nói sắc tướng không phải là Phật, âm thanh cũng giảng như thế, cũng chẳng lìa sắc thính mà thấy được năng lực thần thông của Phật, đối với lời nhiệm mầu này. Sao còn sinh nghi chướng ư?

### **35. Ở ĐỜI CÓ MƯỜI HẠNG NGƯỜI KHI SẮP QUA ĐỜI KHÔNG NIỆM PHẬT ĐƯỢC**

Luận Quần Nghi chép: Tôi thấy trong thế gian này có mười hạng người khi sắp qua đời không niệm Phật được.

1. Bạn lành chưa ắt gặp được nên không khuyên niệm Phật được.
2. Nghiệp khổ trói chặt thân không rảnh niệm Phật.
3. Bị trúng phong lú lười không niệm Phật được.
4. Điên cuồng mất tâm, chú ý khó thành.
5. Gặp nạn nước trôi lửa cháy chẳng rảnh chí mà niệm.
6. Gặp sài lang thú dữ không có bạn lành.
7. Khi sắp qua đời bị các bạn ác phá hoại tín tâm.
8. Ăn uống quá độ hôn mê đến chết.
9. Vào trận đánh nhau mà chết.
10. Té từ trên cao xuống mà chết.

Đây là mười chúng sinh khi qua đời không niệm Phật vắng sinh được. Vậy nên dự bị tu Tịnh nghiệp trước, để khi vừa gặp nạn duyên thì sẽ được Di-đà dắt dẫn vắng sinh.

### **36. TRẢ LỜI CÂU HỎI CHO RẰNG TỊNH ĐỘ LÀ PHÁP QUYỀN NÓI CHO HÀNG ĐỘN CĂN**

Vào niên hiệu Long Hưng, Tông Thiên Thai có Tư Phạm giảng chủ ở lâu tại núi Lâm Bình Sơn, hạnh giải rất cao sáng, tạo ra một tông giáo quán sâu xa. Thường giao du với các sĩ đại phu, tùy chỗ hỏi đáp mà giải thích rõ ràng (thấy đủ trong hội tông tập). Một hôm, có Thông phán Trịnh Công hỏi: Trong kinh giáo nói niệm Phật Di-đà cầu sinh Tịnh độ phải chăng là vì kẻ độn căn mà phương tiên quyền nói. Thượng căn một khi siêu vượt Phật địa thì há lại nhờ năng lực Phật khác ư?

Sư đáp rằng: Những bậc tiên đạt của tông ta quả trách lời nói ấy rằng khi Phật còn tại thế thì có Văn-thù, Phổ Hiền. Khi Phật mất rồi thì có Mã Minh, Long Thọ, ở Trung Quốc thì có Trí Giả, Trí Giác đều nguyện vắng sinh, đó đều là độn căn ư? Đức Thích-ca khuyên vua cha Tịnh Phạn và sáu muôn người họ Thích vắng sinh, đó đều là người tầm thường cả ư? Nếu cho đây là quyền thì cái gì là thật? Xưa, Tôn Tân Lão cũng nghi ngờ việc này. Khi gặp Dương Thứ Công, Vương Mẫn Trọng

biện luận mới dứt mối nghi này, bèn bảo: Ất biết Tịnh độ không phải là quyền thiết của bậc Thánh mà là nơi nương tựa của chân Thiên lý. Phải biết Triều ta kẻ hiểu sâu về Tịnh độ thì chỉ có hai bậc Hiền họ Dương và họ Vương trên. Dương soạn tựa cho Quyết Nghi tập có dẫn kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Biết tất cả pháp cũng như ảnh tượng, tâm mình như nước, Phật không đến ta, mà ta cũng không về đó. Nếu ta muốn thấy Phật A-di-đà thì tùy tâm liền thấy. Thế mới biết người chú niệm thì chắc chắn thấy. Đây gọi là nói thật tánh mà không phải quyền giáo.

### 37. NIỆM PHẬT THÀNH TỰU BA NĂNG LỰC THÌ ĐỂ VẮNG SANH

Hội Tông chép: Thường thấy người thế gian trước thì niệm Phật nhưng đến khi bệnh khổ sợ sệt nói chết, chỉ niệm Quán Âm mà cầu cứu. Tôi cho rằng người này rất điên đảo. Nay xin nói ba năng lực để dứt nghi tình giúp cho niệm Phật có ý vị.

1. Năng lực chúng sinh vốn sẵn có Phật tánh. Tâm chúng sinh vốn sẵn có Phật tánh, không khác với Phật A-di-đà. Như kinh Như Lai Tạng chép: Phật thấy trong tâm phiền não của tất cả chúng sinh đều có thân Như Lai ngôi kiết già, nghiêm nhiên bất động, đức tướng đầy đủ, tức là nghĩa này vậy.

2. Năng lực Di-đà Từ Quang Nhiếp Thủ. Kinh nói: Tâm của Phật là đại từ bi, tức dùng Vô duyên từ mà nhiếp các chúng sinh. Lại Phật có tám mươi bốn ngàn ánh sáng nhiếp giữ chúng sinh niệm Phật tâm không buông bỏ. Ấy là nghĩa này.

3. Năng lực công huân do tín tâm niệm Phật. Người tín tâm niệm Phật như con gọi mẹ, mẹ sẽ bảo hộ. Kinh nói: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền và tương lai chắc chắn thấy Phật

Năng lực này như ba mối dây xe lại thành sợi dây lớn có thể kéo vật nặng đến nơi khác. Lại như gương, nước, lửa. Nếu gương đối trước mặt trời, dùng bụi nhùi mà dẫn thì được lửa, gương đối với mặt trăng thì được nước cũng giống như thế. Nay thể của gương có đủ tánh nước, lửa nên có thể dụ cho năng lực chúng sinh có đủ Phật Tánh, cần nhờ ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu đến thì dụ cho sức từ quang của A-di-đà nhiếp giữ chúng sinh. Vì gương và bụi nhùi hay dẫn nước và lửa nên dụ cho năng lực công huân do tín tâm niệm Phật.

Cả ba vật này hòa hợp lại thì nước lửa mới sinh, dụ cho ba năng lực giúp nhau thì để sinh Tịnh độ.

### 38. LUẬN VỀ BAN CHU NÓI NIỆM PHẬT MÀ CÓ TƯỚNG THÌ SI

Hội Tông hỏi rằng:

Trong kinh Ban-chu dạy niệm niệm tướng Phật A-di-đà. Đó là tâm có tướng vậy, mà sau đó kinh lại nói: Tâm có tướng thì si, không tướng tức Niết-bàn. Trước sau trái nhau là sao?

Đáp: Kinh trước nói quán tướng Di-đà thì chẳng thể không niệm. Sau nói về Tam-muội công thành thấy các Đức Phật mười phương đứng trên hư không. Lúc này phải hiểu tâm ta và tâm Phật đồng một chân tánh không thể nghĩ bàn. Cho nên nói có tướng thì si, không tướng tức Niết-bàn. Không phải nói từ đầu không được quán tướng. Lại, trí vô niệm Vô sinh thì Phật địa mới thành, người thời nay chưa vào môn quán hạnh đã nói Vô sinh vô niệm, đâu biết Mã Minh đã dạy từ niệm đến vô niệm, từ nói đến không nói. Kinh Văn-thù Bát-nhã chép: Như người học bắn tên tập lâu liền khéo, sau không cần để ý, tên bắn đều trúng. Nếu người muốn vào Tam-muội nhất hạnh chuyên xưng niệm danh hiệu, niệm niệm nối nhau thì sẽ ở trong niệm mà thấy các Đức Phật mười phương. Thế mới biết lấy niệm dừng niệm, lấy lời khiến lời, đều là đường chánh tu hành của Phật Tổ cả.

### 39. LUẬN VỀ CHÍ CÔNG NÓI NGƯỜI NGU THÍCH VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG.

Hội Tông chép rằng: Kinh giáo có nói người trí rõ ràng cầu sinh Tịnh độ. Trong Thiên Tập thì nói Chí Công bảo rằng người trí biết tâm là Phật, người ngu thích vãng sinh Tây phương, thế thì người tu Tịnh độ là ngu chăng?

Đáp: Đây có lẽ là do người sau nói ra. Dẫu là lời Chí Công nói ra thì bởi ý lấy duy tâm tức Phật chứ không lấy việc quán niệm Di-đà. Đây gọi là lấy lý đoạt sự. Như các bậc Tiên đức nói: Nếu dùng lý đoạt sự thì không có tịnh, uế, lấy, bỏ khác nhau. Nếu dùng sự đoạt lý thì có bỏ khổ, được vui khác nhau. Nên lại hỏi rằng nếu sự lý như một thể, không đoạt nhau thì sinh về đâu? Đáp rằng: Cũng biết chỉ sở trên sông thu, trăng sáng hoa lau biết đâu tìm.

*- Ba vị Bồ-tát nguyện sinh về tầng trời Đâu-suất.*

Luận Thập Nghi chép: Tầng trời Đâu-suất là chỗ ở của ngài Di-lặc, lại có người nữ và các trời ái trước, chẳng bằng cõi Tịnh độ của Di-đà... Xưa, ở cõi Tây có ba vị Bồ-tát Vô Trước, Thế Thân, Sư Tử Giác kết hện đồng sinh cõi Đâu-suất. Nếu ai đi trước gặp ngài Di-lặc thì thể

trở về báo cho nhau biết. Sư Tử Giác qua đời trước, mấy năm chẳng thấy trở lại. Sau, Thế Thân mất đã ba năm mới trở lại. Ngài Vô Trước hỏi vì sao lâu thế? Ngài Thế Thân nói: Tôi đến đó ngồi nghe ngài Di-lặc nói Pháp, đi nhiều quanh một lúc rồi về liền, bởi ngày ở đó rất dài cho nên bằng ở đây ba năm. Còn Sư Tử Giác sinh về đó, ở bên ngoài cung trời, đắm mê năm dục không được thấy Di-lặc, thế nên chẳng trở lại. Các Tiểu Bồ-tát sinh lên đó còn đắm mê năm dục huống là phàm phu. Vì thế khuyên sinh Tây phương chẳng khuyên sinh Đâu-suất.

#### 40. LUẬN VỀ TÂM TỊNH THÌ CÔI NƯỚC TỊNH

Ở đời có Tịch Thất Tịnh độ văn là quyển sách nhỏ, xem lời lẽ biết rõ ràng là văn của Vương Long Thơ. Tôi đọc thì rất thích lời bình của ông về người tu Thiền tông không chịu tu Tịnh nghiệp rằng: người dạy tâm thiền định ngộ tánh tông khi được người chỉ bày Tịnh độ sẽ nói: Tịnh độ duy tâm, tâm ta đã tịnh thì cõi nước tịnh cần gì phải cầu sinh cõi khác. Nay lại hỏi: Như kinh Tịnh Danh nói: Như Lai lấy chân ấn xuống đất thì thấy cõi Ta-bà đều trang nghiêm thanh tịnh, mà chúng hội không thấy, chỉ có Loa Kế Phạm vương thấy được. Nay người tu thiền có bằng Phạm vương mà thấy được cõi thanh tịnh chẳng? Huống là chỗ các ông ở là nhà cửa thấp xấu thì mong nhà cao cửa lớn, ăn rau dưa thì mong thức ăn ngon quý, áo quần xấu rách thì mong lụa là xinh đẹp. Nếu nói tâm tịnh cõi tịnh thì không giống như sự phân biệt trên. Huống lại bị khổ già bệnh chết, tình trái thế gian thì lúc đó vẻ mặt sẽ giống với kẻ chưa ngộ, miệng nói Tịnh độ mà thân thì bị khổ não của cõi uest buoc rang. Ấy là tự dối mình lắm vậy. Nếu thế thì phải tin theo giáo lý Tịnh độ chọn điều lành mà tu.

#### 41. CẦU SANH TỊNH ĐỘ NƯƠNG NGUYỆN LỰC PHẬT THÌ DỄ

Tịch Thất chép: Chúng sinh tu nhiều nghiệp lành chỉ nương tự lực nên khó thành tựu, còn Tịnh độ y theo nguyện lực của Phật thì dễ lập thành, tự lực khó thành là vì tâm chí chúng sinh yếu kém, mà nghiệp ác lại sâu nặng. Vì tâm yếu kém mà nghiệp nặng sâu nên khó thắng. Huống gì bên ngoài lại bị bạn xấu ngoại ma kích bác, hoặc bị tửu sắc, tiền của nhận chìm, việc tu pháp thiện đâu dễ được thành. Còn nương nguyện lực Phật thì dễ lập là bởi nguyện lực của Phật Di-đà độ sinh ít nhất là mười niệm công thành thì liền vãng sinh, nương nhờ Phật lực là nguyện nên tu pháp thiện liền dễ lập nên. Ví như hai người muốn

vượt biển khơi đến núi báu để lấy ngọc, một người trồng cây, đợi lớn, làm thuyền mà đi. Nhưng không lo việc cây kia bị sương tuyết mưa bão, người vật phá hại, cuối cùng không thành gỗ được. Nếu có thành gỗ thì năm tháng rất dài lâu. Làm sao liền có thuyền được. Tự lực tu hành cũng giống như thế rất là khó. Còn người kia không tạo được thuyền đứng đợi trên bờ bỗng gặp người lái buôn ngồi trên thuyền lớn. Người này liền gọi theo mãi. Người chủ thương tình bèn dắt tay mời lên thuyền, kéo buồm hứng gió đi nhanh thoáng chốc đã đến núi báu, nương nguyện lực Phật được vãng sinh Tây phương cũng giống như thế. Người lái buôn là dụ cho Như Lai dắt dẫn chúng sinh. Chiếc thuyền lớn là đại nguyện của Phật độ khắp tất cả. Vượt biển là vượt biển khổ sinh tử. Núi báu là cõi nước Cực lạc Trong luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa ngài Long Thọ khen Phật rằng: Ngồi thuyền Bát Chánh đạo, vượt qua biển khó vượt, là ý này vậy. Lớn lao thay, Phật A-di-đà và hai vị Bồ-tát, ngồi thuyền nguyện lớn nổi trên biển sinh tử đến quê hương khổ não Ta-bà này kêu gọi dẫn dắt tất cả chúng sinh lên thuyền đại nguyện vượt biển sinh tử đến bờ Tây phương Niết-bàn. Nên tin chờ chắc chắn.

**42. ĐẠO MÔN THÀNH TIÊN KHÔNG RA KHỎI LUÂN HỒI** Thọ Thiên sư An dưỡng Phú Chú Văn chép: nói Cõi Phật ở Tây phương, vua báu mười cõi, lưỡi dài khen ngợi, khác với sách của Đạo môn đều nói chim xanh, núi đá băng lở, đã không có người nói được, cũng không có chỗ nói được. Đủ biết là dối trá gạt gẫm chẳng đáng nương nhờ. Nếu được bay lên làm Tiên thì cũng không ra khỏi ba cõi luân hồi.